TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2025
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *(không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).*

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1991 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Phan Thanh N**, sinh năm 1978 (vắng mặt); Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2024, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 14/3/2025, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh Phan Thanh N sau thời gian tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (huyện B, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng

nhận kết hôn vào ngày 27/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng có 01 con chung là Phan Tuấn K (sinh ngày 24/01/2008), hiện con chung đang sống với cha.

Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng những năm gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, anh N có quan biết với người phụ nữ khác nên nhiều lần đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, không quan tâm đến chị, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị về nhà cha mẹ ruột (ở xã T, huyện C, tỉnh An Giang) sinh sống từ Tết Nguyên Đán 2025 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung và không có nợ chung.

Chị Trần Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết:

Về hôn nhân: Được ly hôn với anh Phan Thanh N. Về con chung: Đồng ý để anh N tiếp tục chăm sóc con chung Phan Tuấn K, chị chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Do phải đi làm nên chị xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử cho đến khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Trần Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh N, anh N có nơi đăng ký thường trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét chị P đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 14/3/2025, ngày 02/4/2025 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị P, anh N là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét chị P và anh N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, việc sống chung không có hạnh phúc. Theo trình bày của chị P thì vợ chồng đã ly thân từ T 2025 đến nay, thời gian trước anh

N nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, đánh và đuổi chị, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, xét hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, việc tiếp tục sống chung đã không thể,. Chị P yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh N có một con chung tên Phan Tuấn K (sinh ngày 24/01/2008). Từ khi ly thân, con chung vẫn do anh N trực tiếp chăm sóc, đời sống của con chung đã ổn định, K đang học lớp 11 và có nguyện vọng tiếp tục sống chung với cha. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, anh N chưa có ý kiến phản đối hay tranh chấp về việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận để anh N1 được tiếp tục nuôi con chung, chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P, anh N không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị P uỳnh phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P.

1. Về hôn nhân: Chị P được ly hôn với anh Phan Thanh N

2. Về con chung: Công nhận cho anh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Tuấn K (sinh ngày 24/01/2008). Chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Trần Thị P phải nộp án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*; số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000216 ngày 20/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Tân Bình;
(h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long)
- Lưu: 04.